

Bản án số: **159/2021/HSPT**

Ngày: 08-4-2021

**NHÂN DANH**

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI ĐÀ NẴNG**

***- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Thanh Long

*Các thẩm phán:* Ông Nguyễn Văn Dũng

Ông Võ Ngọc Thông

***- Thư ký phiên tòa:*** Bà Văn Thị Mỹ Thảo, Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng tham gia phiên tòa:*** Ông Lê Văn Thành, Kiểm sát viên.

Vào ngày 08 tháng 4 năm 2021, tại Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số 164/2021/TLPT-HS ngày 19 tháng 01 năm 2021 đối với bị cáo **Trần Thị Như Y** về tội “*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*”. Do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 76/2020/HS-ST ngày 10-12-2020 của Tòa án nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 965/2021/QĐXXPT-HS ngày 10 tháng 3 năm 2021.

***- Bị cáo có kháng cáo:***

**Trần Thị Như Y**; sinh ngày 01/12/1985, tại Thừa Thiên Huế; nơi ĐKKHKT và chỗ ở hiện nay: thành phố H; nghề nghiệp: Buôn bán; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; trình độ học vấn: lớp 12/12; con ông Trần Văn P và bà Nguyễn Thị Hồng H; có chồng là Lê Hoàng L và 01 con; tiền án, tiền sự: không; Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 18/10/2019 đến nay; Có mặt tại phiên tòa.

Người bào chữa cho bị cáo: Quá trình điều tra và tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo từ chối người bào chữa.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Năm 2016, Trần Thị Như Y. mở cửa hàng kinh doanh, buôn bán mặt hàng đồ dùng cho trẻ em. Đến cuối năm 2017 thì bị thua lỗ và không có tiền trả nợ cho một số người, nên Y có những thủ đoạn gian dối, nói với mọi người là mình đang làm kinh doanh thu được nhiều lợi nhuận, nhưng do việc mở rộng kinh doanh thêm nhiều mặt hàng khác, như có đường dây mua bán hàng điện tử xuất qua nước Lào, mua hàng khuyến mại đồ dùng gia đình, mua bán đất nên cần vốn lớn. Y đã nói dối với mọi người thân quen cho Y vay mượn tiền trả lãi theo thỏa thuận hoặc góp vốn để kinh doanh mua bán hàng rồi chia lợi nhuận trong thời gian ngắn. Từ tháng 01/2018 đến tháng 7/2019, nhiều người tin tưởng lời nói của Y là thật, đã đưa tiền cho Y. Sau khi chiếm đoạt được tiền, Y lấy tiền của người sau trả cho người mượn tiền trước hoặc lấy tiền của người đưa để trả cho chính họ và sử dụng cá nhân như mua nhà, mua xe ô tô để phô trương nguồn tài sản của mình. Cụ thể như sau:

Vụ thứ nhất: Chị Nguyễn Thị Sa L là bạn bè quen biết với Trần Thị Như Y. Đến cuối năm 2017, Y nói dối với chị Sa L là mình đang kinh doanh buôn bán mặt hàng bím Jo trẻ em, có đường dây mua bán hàng điện tử qua Lào không thuế, thu được nhiều lợi nhuận nhưng do mở rộng việc kinh doanh nên cần vốn lớn. Y nói chị Sa L cho vay tiền trả lãi hoặc góp tiền một phần mua hàng để hưởng lợi nhuận. Tin tưởng lời nói Trần Thị Như Y là thật nên chị Nguyễn Thị Sa L đã 17 lần đưa tiền cho Y, Y đã chiếm đoạt gồm:

Lần 1: ngày 16/01/2018, số tiền 250.000.000 đồng; Lần 2: ngày 17/02/2018, số tiền 100.000.000 đồng; Lần 3: ngày 21/5/2018, số tiền 145.000.000 đồng; Lần 4: ngày 26/7/2018, số tiền 250.000.000 đồng; Lần 5: ngày 02/8/2018, số tiền 800.000.000 đồng; Lần 6: ngày 25/8/2018, số tiền 700.000.000 đồng; Lần 7: ngày 13/10/2018, số tiền 450.000.000 đồng; Lần 8: ngày 20/10/2018, số tiền 240.000.000 đồng; Lần 9: ngày 30/10/2018, số tiền 800.000.000 đồng; Lần 10: ngày 15/11/2018, số tiền 100.000.000 đồng; Lần 11: ngày 17/11/2018, số tiền 300.000.000 đồng; Lần 12 ngày 29/11/2018, số tiền 150.000.000 đồng; Lần 13 ngày 10/12/2018, số tiền 400.000.000 đồng; Lần 14 ngày 27/12/2018, số tiền 600.000.000 đồng; Lần 15 ngày 25/01/2019, số tiền 500.000.000 đồng; Lần 16 ngày 21/04/2019, số tiền 500.000.000 đồng; Lần 17 ngày 03/5/2019, số tiền 700.000.000 đồng. Tổng cộng là 6.985.000.000 đồng.

Trong khoảng thời gian từ ngày 16/01/2018 đến ngày 03/5/2019, Trần Thị Như Y đã trả tiền lại tiền vay, tiền lãi, tiền lợi nhuận cho chị Nguyễn Thị Sa L số tiền 915.800.000đ, còn lại số tiền 6.069.200.000đ, Y chưa hoàn trả. Nhận thấy mình bị lừa gạt nên chị Nguyễn Thị Sa L đã làm đơn tố cáo đến Cơ quan điều tra.

Vụ thứ hai: Anh Võ Tiến S là bạn bè quen biết với anh Lê Hoàng L (chồng của Trần Thị Như Y). Ngày 27/11/2018, Y đã liên hệ với anh S và hỏi mượn anh S số tiền 80.000.000 đồng để mua hàng hóa kinh doanh. Tin tưởng lời nói của Y là thật, anh S đã đưa cho Y số tiền 80.000.000đ, Y chiếm đoạt tiêu xài cá nhân và trả nợ cho người khác. Hiện ý chưa trả lại tiền cho anh S. Nhận thấy mình bị lừa gạt nên anh Võ Tiến S đã làm đơn tố cáo đến Cơ quan điều tra.

Vụ thứ ba: Chị Nguyễn Thị Xuân T (là bà con cậu mợ của Y): Trước đó Y có vay, mượn tiền của chị T để kinh doanh, nhưng do làm ăn thua lỗ không có

khả năng trả nợ. Y đã nói dối với chị T là việc làm ăn có nhiều lợi nhuận nhưng do mở rộng việc kinh doanh nên cần vốn lớn, Y nói chị T góp vốn kinh doanh cùng chia lợi nhuận. Tin tưởng lời nói của Y là thật, chị T 04 lần đưa tiền cho Y và Y đã chiếm đoạt, cụ thể:

Lần 1: ngày 17/12/2018, số tiền 2.180.000.000 đồng; Lần 2: ngày 26/01/2019, số tiền 700.000.000 đồng; Lần 3: ngày 19/3/2019, số tiền 1.000.000.000 đồng; Lần 4: ngày 29/5/2019, số tiền 200.000.000 đồng. Tổng cộng là 4.380.000.000 đồng.

Trong khoảng thời gian từ ngày 17/12/2018 đến ngày 29/05/2019, Trần Thị Như Y đã trả tiền lại tiền vay, lợi nhuận cho chị Nguyễn Thị Xuân T số tiền 1.800.000.000 đồng, còn lại số tiền 2.580.000.000 đồng, Y chưa hoàn trả. Nhận thấy mình bị lừa gạt nên chị Nguyễn Thị Xuân T đã làm đơn tố cáo đến Cơ quan điều tra.

Vụ thứ tư: Chị Nguyễn Thị T H (là bà con cậu mợ của chồng Y): Trước đó Y có vay, mượn tiền của chị H để kinh doanh nhưng do làm ăn thua lỗ không có khả năng trả nợ. Y đã nói dối với chị H là việc làm ăn có nhiều lợi nhuận nhưng do mở rộng việc kinh doanh nên cần vốn lớn, Y nói chị H cho Y vay thêm tiền hoặc góp vốn cùng kinh doanh, chia lợi nhuận. Tin tưởng lời nói của Y là thật, chị H 03 lần đưa tiền cho Y. Y đã chiếm đoạt, cụ thể:

Lần 1: ngày 29/12/2018, số tiền 1.000.000.000 đồng; Lần 2: ngày 02/3/2019, số tiền 2.000.000.000 đồng; Lần 3: ngày 17/6/2019, số tiền 1.000.000.000 đồng. Tổng cộng là 4.000.000.000 đồng.

Trong khoảng thời gian từ ngày 29/12/2018 đến ngày 17/6/2019, Trần Thị Như Y đã trả tiền lại tiền vay, lợi nhuận cho chị Nguyễn Thị T H số tiền 3.370.000.000 đồng, còn lại số tiền 630.000.000 đồng, Y chưa hoàn trả. Nhận thấy mình bị lừa gạt nên chị Nguyễn Thị T H đã làm đơn tố cáo đến Cơ quan điều tra.

Vụ thứ năm: Chị Hồ Thị Kiều L là bạn bè quen biết với Trần Thị Như Y. Y nói dối với chị L là đang kinh doanh thu được nhiều lợi nhuận, nhưng do mở rộng việc kinh doanh nên cần vốn lớn. Y nói chị Kiều L góp tiền một phần mua hàng để hưởng lợi nhuận. Tin tưởng lời nói Trần Thị Như Y là thật nên chị Hồ Thị Kiều L 05 lần đưa tiền cho Y, Y đã chiếm đoạt gồm:

Lần 1: ngày 07/01/2019, số tiền 100.000.000 đồng; Lần 2: ngày 09/01/2019, số tiền 100.000.000 đồng; Lần 3: ngày 12/01/2019, số tiền 300.000.000 đồng; Lần 4 ngày 30/01/2019, số tiền 200.000.000 đồng; Lần 5 ngày 05/02/2019, số tiền 50.000.000 đồng. Tổng cộng là 750.000.000 đồng.

Trong khoảng thời gian từ ngày 07/01/2019 đến ngày 05/02/2019, Trần Thị Như Y đã trả tiền lại tiền góp vốn, lợi nhuận cho chị Hồ Thị Kiều L số tiền 500.000.000 đồng, còn lại số tiền 250.000.000 đồng, Y chưa hoàn trả. Nhận thấy mình bị lừa gạt nên chị Hồ Thị Kiều L đã làm đơn tố cáo đến Cơ quan điều tra.

Vụ thứ sáu: Chị Lê Thị TT là bạn bè quen biết với Trần Thị Như Y. Y nói dối với chị Ty là đang kinh doanh thu được nhiều lợi nhuận nhưng do mở rộng việc kinh doanh nên cần vốn lớn. Y đã đến gặp chị TT hỏi vay tiền để mua lại lô

đất, mua hàng chỉ thêm lợi nhuận. Tin tưởng lời nói Trần Thị Như Y là thật nên chị Lê Thị TT 02 lần đưa tiền cho Y, Y đã chiếm đoạt gồm:

Lần 1: ngày 29/01/2019, số tiền 600.000.000 đồng; Lần 2: ngày 06/6/2019 số tiền 500.000.000 đồng. Tổng cộng là 1.100.000.000 đồng.

Trong khoảng thời gian từ ngày 29/01/2019 đến ngày 06/6/2019, Trần Thị Như Y đã trả tiền lại tiền góp vốn, lợi nhuận cho chị Lê Thị TT số tiền 185.000.000đ, còn lại số tiền 915.000.000đ, Y chưa hoàn trả. Nhận thấy mình bị lừa gạt nên chị Lê Thị TT đã làm đơn tố cáo đến Cơ quan điều tra.

Vụ thứ bảy: Chị Trương Thị MM là bạn bè quen biết với Trần Thị Như Y. Y nói dối với chị Mi là đang kinh doanh thu được nhiều lợi nhuận nhưng do mở rộng việc kinh doanh nên cần vốn lớn. Y đã đến gặp chị MM nói góp tiền một phần mua hàng để hưởng lợi nhuận và cho Y vay tiền để kinh doanh. Tin tưởng lời nói Trần Thị Như Y là thật nên chị Trương Thị MM đã 23 lần đưa tiền cho Y, Y đã chiếm đoạt gồm:

Lần 1: ngày 21/02/2019, số tiền 260.000.000 đồng; Lần 2: ngày 13/3/2019, số tiền 540.000.000 đồng; Lần 3: ngày 14/4/2019, số tiền 400.000.000 đồng; Lần 4: ngày 19/4/2019, số tiền 600.000.000 đồng; Lần 5: ngày 09/5/2019, số tiền 450.000.000 đồng; Lần 6: ngày 10/5/2019, số tiền 1.050.000.000 đồng; Lần 7: ngày 13/5/2019, số tiền 100.000.000 đồng; Lần 8: ngày 17/5/2019, số tiền 1.530.000.000 đồng; Lần 9: ngày 22/5/2019, số tiền 500.000.000 đồng; Lần 10: ngày 31/5/2019, số tiền 900.000.000 đồng; Lần 11: ngày 01/6/2019, số tiền 400.000.000 đồng; Lần 12: ngày 04/6/2019, số tiền 450.000.000; Lần 13: ngày 05/6/2019, số tiền 2.120.000.000 đồng; Lần 14: ngày 07/6/2019, số tiền 200.000.000 đồng; Lần 15: ngày 12/6/2019, số tiền 1.600.000.000 đồng; Lần 16: ngày 14/6/2019, số tiền 40.000.000 đồng; Lần 17: ngày 15/6/2019, số tiền 2.260.000.000 đồng; Lần 18: ngày 17/6/2019, số tiền 250.000.000 đồng; Lần 19: ngày 20/6/2019, số tiền 500.000.000 đồng; Lần 20: ngày 24/6/2019, số tiền 200.000.000 đồng; Lần 21: ngày 25/6/2019, số tiền 130.000.000 đồng; Lần 22: ngày 26/6/2019, số tiền 200.000.000 đồng; Lần 23: ngày 27/6/2019, số tiền 70.000.000 đồng. Tổng cộng là 14.350.000.000 đồng.

Trong khoảng thời gian từ ngày 21/02/2019 đến ngày 27/6/2019, Trần Thị Như Y đã trả tiền lại tiền góp vốn, tiền lợi nhuận cho chị Trương Thị MM số tiền 762.000.000đ, còn lại số tiền 13.588.000.000đ, Y chưa hoàn trả. Nhận thấy mình bị lừa gạt nên chị Trương Thị MM đã làm đơn tố cáo đến Cơ quan điều tra.

Vụ thứ tám: Chị Lê Trần Khánh M là bạn bè quen biết với Trần Thị Như Y. Y nói dối với chị M là đang kinh doanh thu được nhiều lợi nhuận nhưng do mở rộng việc kinh doanh nên cần vốn lớn nên chị M góp tiền một phần mua hàng để hưởng lợi nhuận và cho Y vay thêm tiền. Tin tưởng lời nói Trần Thị Như Y là thật nên chị Lê Trần Khánh M 04 lần đưa tiền cho Y, Y đã chiếm đoạt gồm:

Lần 1: ngày 13/3/2019, số tiền 650.000.000 đồng; Lần 2: ngày 16/3/2019, số tiền 100.000.000 đồng; Lần 3: ngày 11/4/2019, số tiền 200.000.000 đồng; Lần 4: ngày 29/5/2019, số tiền 250.000.000 đồng. Tổng cộng là 1.200.000.000 đồng.

Trong khoảng thời gian từ ngày 13/3/2019 đến ngày 29/5/2019, Trần Thị Như Y đã trả tiền lại tiền góp vốn, lợi nhuận cho chị Lê Trần Khánh M số tiền 170.000.000 đồng, còn lại số tiền 1.030.000.000 đồng, Y chưa hoàn trả. Nhận thấy mình bị lừa gạt nên chị Lê Trần Khánh M đã làm đơn tố cáo đến Cơ quan điều tra.

Vụ thứ chín: Chị Nguyễn Thị Kiên T là bạn bè quen biết với Trần Thị Như Y. Y nói dối với chị T là đang làm ăn kinh doanh thu được nhiều lợi nhuận nhưng do mở rộng việc kinh doanh nên cần vốn lớn nên chị T cho Y vay thêm tiền để kinh doanh và đáo hạn ngân hàng. Tin tưởng lời nói Trần Thị Như Y là thật nên chị Nguyễn Thị Kiên T 02 lần đưa tiền cho Y, Y đã chiếm đoạt gồm:

Lần 1: ngày 14/3/2019, số tiền 300.000.000 đồng; Lần 2: ngày 02/4/2019, số tiền 3.800;000.000 đồng. Tổng cộng là 4.100.000.000 đồng.

Trong khoảng thời gian từ ngày 14/3/2019 đến ngày 02/4/2019, Trần Thị Như Y đã trả tiền lại tiền vay và lợi nhuận cho chị Nguyễn Thị Kiên T số tiền 1.850.500.000 đồng, còn lại số tiền 2.249.500.000 đồng, Y chưa hoàn trả. Nhận thấy mình bị lừa gạt nên chị Nguyễn Thị Kiên T đã làm đơn tố cáo đến Cơ quan điều tra.

Vụ thứ mười: Chị Nguyễn Thị Hồng N là bà con cô cậu với Trần Thị Như Y. Y nói dối với chị N là đang kinh doanh thu được nhiều lợi nhuận nhưng do mở rộng việc kinh doanh nên cần vốn lớn nên chị N góp tiền một phần mua hàng để hưởng lợi nhuận và cho Y vay thêm tiền. Tin tưởng lời nói Trần Thị Như Y là thật nên chị Nguyễn Thị Hồng N 02 lần đưa tiền cho Y, Y đã chiếm đoạt gồm:

Lần 1: ngày 03/5/2019, số tiền 200.000.000 đồng; Lần 2: ngày 15/5/2019, số tiền 400.000.000 đồng. Tổng cộng là 600.000.000 đồng.

Trong khoảng thời gian từ ngày 03/05/2019 đến ngày 15/05/2019, Trần Thị Như Y đã trả tiền lại tiền góp vốn, lợi nhuận cho chị Nguyễn Thị Hồng N số tiền 100.000.000 đồng, còn lại số tiền 500.000.000 đồng, Y chưa hoàn trả. Nhận thấy mình bị lừa gạt nên chị Nguyễn Thị Hồng N đã làm đơn tố cáo đến Cơ quan điều tra.

Vụ thứ mười một: Chị Lê Thị D là bạn bè quen biết với Trần Thị Như ý. Y nói dối với chị D là đang kinh doanh thu được nhiều lợi nhuận nhưng do mở rộng việc kinh doanh nên cần vốn lớn nên chị D góp tiền một phần mua hàng để hưởng lợi nhuận và cho Y vay thêm tiền; Tin tưởng lời nói Trần Thị Như Y là thật nên chị Lê Thị D 02 lần đưa tiền cho Y, Y đã chiếm đoạt gồm:

Lần 1: ngày 14/5/2019, số tiền 60.000.000 đồng; Lần 2: ngày 28/5/2019, số tiền 100.000.000 đồng. Tổng cộng là 160.000.000 đồng.

Trong khoảng thời gian từ ngày 14/5/2019 đến ngày 28/5/2019, Trần Thị Như Y đã trả tiền lại tiền góp vốn, lợi nhuận cho chị Lê Thị D số tiền 9.600.000 đồng, còn lại số tiền 150.400.000 đồng, Y chưa hoàn trả. Nhận thấy mình bị lừa gạt nên chị Lê Thị D đã làm đơn tố cáo đến Cơ quan điều tra.

Vụ thứ mười hai: Chị Lê Thị N là bạn bè quen biết với Trần Thị Như Y. Y nói dối với chị N là đang kinh doanh thu được nhiều lợi nhuận nhưng do mở rộng việc kinh doanh nên cần vốn lớn nên chị N góp tiền một phần mua hàng để

hưởng lợi nhuận và cho Y vay thêm tiền. Tin tưởng lời nói Trần Thị Như Y là thật nên chị Lê Thị N 06 lần đưa tiền cho Y, Y đã chiếm đoạt gồm:

Lần 1: ngày 15/05/2019, số tiền 140.000.000 đồng; Lần 2: ngày 22/05/2019 tiền 300.000.000 đồng; Lần 3 ngày 04/06/2019, số tiền 400.000.000 đồng; Lần 4 ngày 14/6/2019, số tiền 400.000.000 đồng; Lần 5 ngày 24/06/2019, số tiền 250.000.000 đồng; Lần 6 ngày 27/06/2019, số tiền 130.000.000 đồng; Tổng cộng là 1.620.000.000 đồng.

Trong khoảng thời gian từ ngày 15/5/2019 đến ngày 27/6/2019, Trần Thị Như Y đã trả tiền lại tiền góp vốn, lợi nhuận cho chị Lê Thị N số tiền 82.000.000 đồng, còn lại số tiền 1.538.000.000 đồng, Y chưa hoàn trả. Nhận thấy mình bị lừa gạt nên chị Lê Thị N đã làm đơn tố cáo đến Cơ quan điều tra.

Vụ thứ mười ba: Chị Phan Thị Thy P là bạn bè quen biết với Trần Thị Như Y. Y nói dối với chị P là đang kinh doanh thu được nhiều lợi nhuận nhưng do mở rộng việc kinh doanh nên cần vốn lớn nên chị P góp tiền một phần mua hàng để hưởng lợi nhuận và cho Y vay thêm tiền. Tin tưởng lời nói Trần Thị Như Y là thật nên chị Phan Thị Thy P 12 lần đưa tiền cho Y, Y đã chiếm đoạt gồm:

Lần 1: ngày 30/5/2019, số tiền 300.000.000 đồng; Lần 2: ngày 31/5/2019, số tiền 200.000.000 đồng; Lần 3: ngày 05/6/2019, số tiền 100.000.000 đồng; Lần 4: ngày 06/06/2019, số tiền 250.000.000 đồng; Lần 5: ngày 07/6/2019, số tiền 280.000.000 đồng; Lần 6: ngày 11/6/2019, số tiền 300.000.000 đồng; Lần 7: ngày 12/06/2019, số tiền 650.000.000 đồng; Lần 8: ngày 14/06/2019, số tiền 500.000.000 đồng; Lần 9: ngày 15/06/2019, số tiền 180.000.000 đồng; Lần 10 ngày 17/06/2019, số tiền 200.000.000 đồng; Lần 11: ngày 26/06/2019, số tiền 600.000.000 đồng; Lần 12: ngày 27/06/2019, số tiền 250.000.000 đồng. Tổng cộng là 3.865.000.000 đồng.

Trong khoảng thời gian từ ngày 30/5/2019 đến ngày 27/6/2019, Trần Thị Như Y đã trả tiền lại tiền góp vốn, lợi nhuận cho chị Phan Thị Thy P số tiền 1.065.000.000 đồng, còn lại số tiền 2.800.000.000 đồng, Y chưa hoàn trả. Nhận thấy mình bị lừa gạt nên chị Phan Thị Thy P đã làm đơn tố cáo đến Cơ quan điều tra.

Vụ thứ mười bốn: Anh Nguyễn Hữu B là bạn bè quen biết với Trần Thị Như Y. Y nói dối với anh B là đang kinh doanh thu được nhiều lợi nhuận nhưng do mở rộng việc kinh doanh nên cần vốn lớn nên anh B góp một phần tiền cùng mua hàng để hưởng lợi nhuận và cho Y vay tiền. Tin tưởng lời nói Trần Thị Như Y là thật nên ngày 07/06/2019, anh B đưa tiền cho Y 800.000.000 đồng, Y đã chiếm đoạt. Sau khi nhận tiền, Y hẹn đến ngày 22/06/2019 giao hết lô hàng điện tử cho các đại lý ở Lào rồi Y trả lại tiền vay, tiền lãi và chỉ thêm 50% lợi nhuận bán lô hàng. Đến hẹn trả tiền, Y nói chưa thu hết tiền khách ở Lào đợi thêm một thời gian nữa. Nhận thấy mình bị lừa gạt nên anh Trần Hữu B đã làm đơn tố cáo đến Cơ quan điều tra.

Vụ thứ mười lăm: Chị Trần Thị O là bà con quen biết với Trần Thị Như Y. Khoảng 20h00 ngày 01/07/2019, Y điện gặp chị O nói là đang đặt cọc lô hàng để lấy gấp nhưng tài khoản của Y đã hết hạn mức chuyển tiền trong ngày, O cho Y mượn 100.000.000 đồng để chuyển cọc tiền hàng, sáng sớm ngày mai

Y chuyển trả lại 100.000.000 đồng, O nói chỉ có được mười triệu, Y nói không đủ để hỏi người khác. Khoảng 30 phút sau, Y điện gặp chị O và nói Y đã thương lượng chủ hàng họ cho đặt cọc 10.000.000 đồng, O cho Y mượn 10.000.000 đồng và nhờ O chuyển vào tài khoản của chủ hàng số 19033982134011 (TK của Trương Thị MM). Chị O tin lời Y nên đã chuyển số tiền 10.000.000 đồng vào TK số 19033982134011. số tiền này không phải để mua hàng mà Y chuyển trả nợ cho chị Trương Thị MM. Nhận thấy mình bị lừa gạt nên chị Trần Thị O đã làm đơn tố cáo đến Cơ quan điều tra.

Cơ quan CSĐT đã Quyết định trưng cầu giám định số 43/VPCQCSĐT ngày 05/8/2019; số 01 và 02/VPCQCSĐT ngày 24/12/2019 giám định chữ ký và chữ viết trên các tài liệu thu giữ (từ I.1 đến I6).

- Căn cứ vào Kết luận giám định số: 415/GĐ ngày 21/08/2019, Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thừa Thiên Huế kết luận: Chữ viết, chữ ký trên tài liệu cần giám định (02 tờ giấy của chị Ty; 01 tờ giấy của anh B; 01 tờ giấy của chị Mĩ; 01 tờ giấy của chị M và 01 tờ giấy của anh S giao nộp) so với chữ viết, chữ ký đứng tên Trần Thị Như Y trên tài liệu mẫu do cùng một người viết và ký ra.

- Căn cứ vào Kết luận giám định số: 682/GĐ ngày 05/02/2020, Phòng Kỹ thuật Hình sự Công an tỉnh Thừa Thiên Huế kết luận:

Chữ viết, chữ ký tại các trang giấy (từ trang số 8 đến trang 27, không có trang số 9 và 17) trong quyển sổ do Trương Thị MM giao nộp:

1. Chữ viết trên tài liệu cần giám định so với chữ viết đứng tên Trần Thị Như Y trên tài liệu mẫu so sánh không phải do cùng một người viết ra.

2. Không đủ cơ sở kết luận chữ viết mang tên “ý”, “Như Y” và “Y” trên tài liệu cần giám định tại trang số 8; số 10; số 11; số 12; số 13; số 14; số 15; số 16; số 18; số 19; số 20; số 21; số 22; số 23 và số 27 so với chữ viết đứng tên Trần Thị Như Y trên tài liệu mẫu.

3. Chữ ký mang tên “Như Y” trên tài liệu cần giám định so với chữ ký đứng tên Trần Thị Như Y trên tài liệu mẫu do cùng một người ký ra.

- Căn cứ vào Kết luận giám định số: 683/GĐ ngày 21/01/2020, Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thừa Thiên Huế kết luận: Chữ viết, chữ ký trên tài liệu cần giám định (02 tờ giấy của chị Phan Thị Thy P và 02 tờ giấy của chị Nguyễn Thị Kiến T) so với chữ viết, chữ ký đứng tên Trần Thị Như Y trên tài liệu mẫu do cùng một người viết và ký ra.

Với các nội dung trên,

**Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 76/2020/HS-ST ngày 10/12/2020, Tòa án nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế đã quyết định:**

Căn cứ điểm a khoản 4 Điều 174; điểm b, s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 39 của Bộ luật hình sự;

Xử phạt: Bị cáo Trần Thị Như Y tù Chung thân về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”. Thời hạn chấp hành hình phạt được tính từ ngày bắt tạm giam 18/10/2019.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn quyết định trách nhiệm dân sự, xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Trong hạn luật định,

Ngày 18/12/2020 bị cáo Trần Thị Như Y kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên toà. Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Trong khoảng thời gian từ tháng 01/2018 đến tháng 7/2019, trên địa bàn tỉnh Thừa Thiên Huế, Trần Thị Như Y đã dùng thủ đoạn gian dối, đưa ra những thông tin gian dối để chiếm đoạt tài sản của nhiều người, cụ thể như sau: Chị Nguyễn Thị Sa L số tiền 6.985.000.000 đồng, anh Võ Tiến S 80.000.000 đồng, chị Nguyễn Thị Xuân T 4.380.000.000 đồng, chị Nguyễn Thị T H 4.000.000.000 đồng, chị Hồ Thị Kiều L 750.000.000 đồng, chị Lê Thị TT 1.100.000.000 đồng, chị Trương Thị MM 14.350.000.000 đồng, chị Lê Trần Khánh M 1.200.000.000 đồng, chị Nguyễn Thị Kiến T 4.100.000.000 đồng, chị Nguyễn Thị Hồng N 600.000.000 đồng, chị Lê Thị D 160.000.000 đồng, chị Lê Thị N 1.620.000.000 đồng, chị Phan Thị Thy P 3.865.000.000 đồng, anh Nguyễn Hữu B 800.000.000 đồng, chị Trần Thị O 10.000.000 đồng. Tổng cộng số tiền Y đã chiếm đoạt là 44.000.000.000 đồng, bị cáo dùng số tiền này để trả nợ cho người khác còn lại sử dụng tiêu xài cá nhân. Toà án cấp sơ thẩm tuyên bố bị cáo Trần Thị Như Y phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm a khoản 4 Điều 174 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

[2]. Xét kháng cáo của Trần Thị Như Y kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Xét thấy bị cáo Trần Thị Như Y dùng thủ đoạn gian dối chiếm đoạt tài sản của nhiều người, thực hiện nhiều lần với số tiền đặc biệt lớn 44.000.000.000 đồng, số tiền chiếm đoạt gấp 88 lần khởi điểm của khung hình phạt, hành vi của bị cáo là đặc biệt nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của nhiều người, làm ảnh hưởng xấu đến tình hình trị an tại địa phương nên cần phải xử lý nghiêm khắc để răn đe và phòng ngừa chung.

Án sơ thẩm đã áp dụng đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại khoản 1 Điều 51; Áp dụng tình tiết tăng nặng tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự để xử phạt bị cáo tù Chung thân là tương xứng với tính chất và mức độ, hành vi phạm tội của bị cáo.

[3]. Tại phiên toà phúc thẩm, bị cáo kháng cáo không có chứng cứ nào mới, khác so với án sơ thẩm. Nên Hội đồng xét xử không có căn cứ để xem xét chấp nhận kháng cáo.

[4]. Về án phí hình sự phúc thẩm: Do kháng cáo của bị cáo không được chấp nhận nên bị cáo phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.



[5]. Tại phiên toà Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng đề nghị không chấp nhận kháng cáo của bị cáo. Đề nghị này phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

[6]. Các quyết định khác còn lại của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì những lẽ trên;

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào điểm a khoản 1 của Điều 355; Điều 356 của Bộ luật tố tụng hình sự;

Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Trần Thị Như Y, giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số 76/2020/HS-ST ngày 10/12/2020, Tòa án nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế.

1. Căn cứ điểm a khoản 4 Điều 174; điểm b, s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 39 của Bộ luật hình sự;

Xử phạt: Bị cáo Trần Thị Như Y tù Chung thân, về tội: “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”. Thời hạn chấp hành hình phạt được tính từ ngày bắt tạm giam 18/10/2019.

2. Về án phí hình sự phúc thẩm: Bị cáo Trần Thị Như Y phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các quyết định khác còn lại của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

#### **Nơi nhận:**

- Vụ Giám đốc kiểm tra I - TAND tối cao;
- VKSND cấp cao tại Đà Nẵng;
- TAND tỉnh Thừa Thiên Huế;
- Cơ quan CSĐT-Công an tỉnh TT Huế;
- Phòng HSNV-Công an tỉnh TT Huế;
- Cơ quan CSTHAHS-CA tỉnh TT Huế;
- Sở Tư pháp tỉnh Thừa Thiên Huế;
- Cục THADS tỉnh Thừa Thiên Huế;
- Trại tạm giam Công an tỉnh TT Huế;
- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng khác;
- Lưu HSVA, PHCTP, LT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

**Nguyễn Thanh Long**